TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày 01 – 8- 2025
Về việc Ly hôn và con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Bà Nguyễn Thị Lý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thanh Thuỷ -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20 /2025/QĐST-HGNĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Nam, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Nam, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đào Thị L trình bày: Chị Liên và anh Nguyễn Văn Q xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lưu Kiếm (nay là phường Lưu Kiếm) thành phố Hải Phòng vào năm 2010. Sau cưới chị Liên và anh Quyết sinh sống làm ăn tại phường Lưu Kiếm từ đó đến nay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2021phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan

điểm không còn tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nay chị Liên khẳng định tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chị Liên và anh Nguyễn Văn Q có 3 con chung, tên: Nguyễn Thị Tươi, sinh ngày 23/8/2010; Nguyễn Thị Tuyết Mai, sinh ngày 14/10/2012; Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh ngày 26/12/2018. Khi ly hôn chị Liên đề nghị giao 3 con chung cho anh Quyết trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp anh Quyết không trực tiếp nuôi cả 3 con chung, chị Liên nhận nuôi cả 3 con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Liên trình bày để hai bên tự giao nhận cho nhau không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Liên trình bày chị và anh Quyết có tài sản chung để hai bên tự thoả thuận phân chia, nếu không xong sẽ đề nghị Toà án giải quyết sau.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Văn Q vẫn không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và con chung khi ly hôn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đào Thị L.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đào Thị L đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên toà chị Đào Thị L vắng mặt xong đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Văn Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đào Thị L tiến hành xét xử vắng mặt chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn Q; Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q; về con chung: Căn cứ vào nguyện vọng của con chung, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con đề nghị giao con chung tên Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh ngày 26/12/2018 cho chị Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Thị Tươi, sinh ngày 23/8/2010; Nguyễn Thị Tuyết Mai, sinh ngày 14/10/2012 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Liên trình bày đề hai bên tự thoả

thuận giao nhận cho nhau, nên không đề cập giải quyết. Về tài sản sản chung: Nguyên đơn là chị Đào Thị L trình bày không có, Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Q chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung, nên không đề cập giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản đăng ký kết hôn kết hôn; Giấy khai sinh ; Bản sao Căn cước công dân mang tên Đào Thị L; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng và Công an phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên toà, nguyên đơn là chị Đào Thị L vắng mặt xong đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 24 tháng 3 năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ và biên bản xác mimh thể hiện vợ chồng chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn Q chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình vợ chồng. Từ mâu thuẫn đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột to tiếng, cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị Liên khẳng định tình cảm vợ chồng không còn thường yêu nhau, chị Liên xin được ly hôn anh Quyết để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn của chị Liên. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn Q đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị L cho chị Đào Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[3]. Về con chung: Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn Q có 3 con chung, tên: Nguyễn Thị Tươi, sinh ngày 23/8/2010; Nguyễn Thị Tuyết Mai, sinh ngày 14/10/2012; Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh ngày 26/12/2018.

Quan điểm của chị Liên đề nghị Toà án giao 3 con chung cho anh Quyết trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp anh Quyết không trực tiếp nuôi cả 3 con chung, chị Liên nhận nuôi cả 3 con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Q là bị đơn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn của chị Liên cũng như về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng.

Xét, con chung tên Nguyễn Thị Tươi, sinh ngày 23/8/2010; Nguyễn Thị Tuyết Mai, sinh ngày 14/10/2012 có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh ngày 26/12/2018 cho chị Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Thị Tươi, sinh ngày 23/8/2010; Nguyễn Thị Tuyết Mai, sinh ngày 14/10/2012 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Liên trình bày đề hai bên tự thoả thuận giao nhận cho nhau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Đào Thị L là nguyên đơn trình vợ chồng có tài sản chung để hai bên tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Q chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Đào Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2.Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh ngày 26/12/2018 cho chị Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Thị Tươi, sinh ngày 23/8/2010 và Nguyễn Thị Tuyết Mai, sinh ngày 14/10/2012 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Thị L trình bày đề hai bên tự thoả thuận giao nhận cho nhau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.Về án phí: Chị Đào Thị L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010566, ngày 29 tháng 4 năm 2025 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Hải Phòng)

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1- Hải Phòng
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Hải Phòng;
- UBND phường Lưu Kiếm- TP Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng	**Lê Thị Sự**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên,thành phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

Lê Thị Sự